



Cuốn c Chi n Vi t  
Nam

## KHI ĐỆ NG MINH THÁO CHẠY

### Phần III - Chương 8

### KHI ĐỆ NG MINH THÁO CHẠY

#### Năm c a đ nh m nh

Ngày 24 tháng B y 1974 là ngày quan trọng trong lịch sử Hoa k : T i Cao Pháp Vi n phán quyết T ng th ng Nixon ph i chuy n cho chánh án Sirica băng ghi 4 cuốn nói chuy n t i văn phòng toà B ch c. Nh ng băng này có liên quan t i vi c xét x sáu quan ch c trong v Watergate. Nó có đ y đ ch ng c nói lên m t tình hu ng trái ng c h n v i nh ng l i gi i trình tr c đó c a Nixon. Ch sáu ngày sau cuốn đ t nh p vào tr s đ ng Dân ch , ông Nixon đã tuyên b là mình không bi t gì v v này. Th c ra là chính Nixon đã bi t h t nh ng hành đ ng che đ u c a các nhân viên th a hành. Và nh v y, ông đã l a đ i nhân dân M k t lúc đó. Khi có phán quyết nh th thì n u không t ch c, vi c tru t ph T ng th ng Nixon cũng ch còn là v n đ th t c.

Phán quyết c a chánh án Sirica đã ch m đ t s nghi p chính tr c a T ng th ng Nixon. M t cách tr c ti p, nó đã nh h ng sâu xa đ n s t n t i c a Vi t nam c ng hoà.

#### Ngày Song Bát

Tr c 10 gi sáng ngày th năm, m ng 8 tháng Tám 1974,

Phó T ng th ng Ford ch to l trao Huân Ch ng Danh Đ Qu c h i cho gia đình c a b y ng i lính t tr n Vi t nam t i Blair House, nhà khách c a T ng th ng. L nghi v a xong, ông li n đ c t ng Alexander Haig, (sau này là T ng T L nh NATO và T ng tr ng ngo i giao Hoa k ). Chánh Văn phòng cho bi t T ng th ng Nixon mu n g p ông ngay. Ông v i b c qua đ ng Pennsylvania sang toà B ch c. Ford b c vào văn phòng, Nixon đ ng lên b t tay ông

rậ i ngậ i xuậ ng ngậ lậ ng vào ghậ . Hai tay nậ m chậ t vào nhau đậ trên đũi, Nixon trông vậ n còn căng thậ ng nhậ ng ông tậ kiậ m chậ . "Tôi đã quyậ t đậ nh tậ chậ c", ông nói vậ i mậ t giậ ng nghiêm nghậ . Quyậ n lậ i đậ t nậậ c đòi nhậ vậ y. Tôi không muậ n nói tậ i chi tiế t nhậ ng lý do nên hay không nên làm nhậ vậ y, nhậ ng tôi đã đi tậ i quyậ t đậ nh rậ i" (1). Ngậ ng mậ t giấ y lát, ông thêm: Jerry, tôi biậ t ông sậ chậ p chính tậ t".

"Thậ a Tậ ng thậ ng, Ngậi biậ t là tôi hậ t sậ c buậ n vậ tình huậ ng này", ông Ford trậ lậ i, "Tôiậậ c gì nó đã không xậ y ra nhậ vậ y nhậ ng tôi sậ n sàng và nghĩ rậ ng tôi đậ y đậ khậ năng gánh vác". "Tôi cũng đã biậ t ông nhậ vậ y".

Nói qua loa vậ các vậ n đậ ngoậ i giao, rậ i Nixon bậ t sang chuyậ n Đậng Đậậ ng. Ông Ford kậ rậ ng ông Nixon đã trậ i trậ nhậ sau: Tậ ng thậ ng Nixon đã khuyậ n tôi nên tiế p tậ c mậ t chính sách mậ nh mậ vậ Viậ t nam và Campuchia và nhậ n mậ nh vai trò cậ a Henry Kissinger trong viậ c này" (2).

Nixon nói thêm: "Henry là mậ t thiên tài, tuy nhiên ông cũng phậ i chậ p nhậ n tậ t cậ mậ i viậ c ông ta đậ nghậ . Ông ta có thậ hậ u ích, và trung thành, nhậ ng ông không thậ đậ cho ông ta hoàn toàn tậ do làm theo ý mình".

Đậ c kậ hậ i ký cậ a cậ hai cậ u Tậ ng thậ ng Nixon và Ford, tôi đã không thậ y ông Nixon đậ n dò ngậậ i kậ vậ mình điậ u gì liên hậ tậ i nhậ ng cam kậ t cậ a ông đậ i vậ i Viậ t nam cậ ng hoà.

Sau hôm đó, Tậ ng thậ ng Nixon lên truyậ n hình tuyên bậ phó Tậ ng thậ ng Ford lên kậ vậ . Thậ là tậ mậ t Dân Biậ uậ Hậ Nghậ Viậ n, vậ a mậ i đậậ c Nixon đậ a lên làm Phó Tậ ng thậ ng thay ông Spiro Agnew (phậ i tậ chậ c vì bậ tậ cáo tham những) vài tháng trậậ c, bậ giậ nhậ y ngay lên ghậ Tậ ng thậ ng, không có bậ u bán gì cậ .

Tiếp tậ c khoán trậ ng cho Kissinger

Kinh nghiậ m ông Ford chậ là kinh nghiậ m vậ n đậ ng trong Đậng Cậậ ng hoà và tậ i Hậ Viậ n. Ít hiậ u biậ t, ông đã khoán trậ ng công viậ c ngoậ i giao cho Kissinger. Khi Nixon còn làm Tậ ng thậ ng, ông đã tậ m đậ cho Kissinger sau khi lên chậ c bậ trậậ ng, vậ n giậ chậ c cũ là Cậ vậ n an ninh. Vì Toà Bậ chậ c đang bậ c lậ a sau vậ Watergate, Nixon chậ a đậ ý tậ i vậ n đậ nhậ sậ .

Trậ vậ văn phòng, viậ c đậ u tiên ông Ford làm là gậ i điậ n thoậ i cho ông Kissinger: "Henry, tôi cậ n ông, đậ t nậậ c cậ n tôi, tôi muậ n ông tiế p tậ c lậ i. Tôi sậ làm tậ t cậ nhậ ng gì có thậ đậ làm viậ c vậ i ông".

"Thậ a Ngậi, sậ không có vậ n đậ gì. Bậ n phậ n cậ a tôi là làm viậ c cùng vậ i Ngậi chậ không phậ i là Ngậi cùng vậ i tôi", Kissinger trậ lậ i (3).

Vậ tân Tậ ng thậ ng mậ i Kissinger tiế p tậ c kiêm nhiệ m cậ hai chậ c cùng mậ t lúc: Ngoậ i trậậ ng và Cậ vậ n an ninh. Và nhậ vậ y, tuy đã có lậ i trậ i trắng cậ a ông Nixon, ông Ford đã đậ ông này "hoàn toàn tậ do làm theo ý mình".

### **Tái xác nhậ n nhậ ng cam kậ t**

Ngay buậ i chiậ u ngày làm viậ c đậ u tiên tậ i toà Bậ chậ c, tân Tậ ng thậ ng đã gậ p riêng Đậ i sậ Viậ t nam cậ ng hoà Trậ n Kim Phậậ ng. Theo Kissinger thì trong buậ i hậ p, "Tậ ng thậ ng Ford đã đậ m bậ o vậ i ông Phậậ ng là ông quyậ t tâm vậ sậ sậ ng còn cậ a Chính phậ Sài gòn và sậ cậ gậ ng hậ t sậ c đậ tăng viậ n trậ (cho Viậ t nam cậ ng hoà)" (4).

Tuy đã tiên đoán là Tậ ng thậ ng Nixon sậ phậ i tậ chậ c, nhậ ng khi nghe tin này, Chính phậ Sài gòn hậ t sậ c hoang mang. Gậ p Tậ ng thậ ng Thiậ u ngay chiậ u hôm ông Nixon tậ chậ c, tôi thậ y ông không giậ u nậ i lo lậ ng. Tuy nhiên, ngay ngày hôm sau, nhậ n đậậ c công điậ n do Đậ i sậ Phậậ ng báo cáo tậ Washington vậ buậ i gậ p gậ Tậ ng thậ ng Ford, ông Thiậ u thậ y phậ n nào yên tâm. Thậ rậ i, lậ i mậ t đậ u hiậ u tích cậ c: hôm sau, Phó Đậ i sậ Hoa kậ , ông W.J. Lehman tậ i dinh Đậ c Lậ p trao tậ n tay ông Thiậ u mậ t lá thậ mậ t cậ a tân Tậ ng thậ ng. Lúc đó Đậ i sậ Martin còn ở Washington vậ n đậ ng viậ n trậ . Lá thậ nhậ sau:

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

---

Ngày 10 tháng Tám, 1974

Thưa Tổng thống,

"Khi tôi lên đ&#229;m nhiệm vụ Tổng thống Hoa Kỳ, ý tưởng đầu tiên của tôi là nghĩ tới những cuộc tấn công tàn bạo mà quân đội quý quốc đã đẩy lui một cách can trường và quả cảm. Có lẽ tôi không cần phải thông báo cho Ngài rõ rằng chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ luôn luôn được đưa ra trên căn bản liên tục và sẵn sàng hợp tác để giải quyết. Lúc này đây những tính chất đó lại càng rõ ràng hơn nữa và tôi tin rằng những cam kết mà nước tôi đã hứa hẹn với quý quốc trong quá khứ vẫn còn hiệu lực và sẵn hoàn toàn được tôn trọng trong nhiệm vụ của tôi.

Những cam kết này của tôi là để tiếp thích ứng với Việt Nam cũng như trong đời sống kinh tế. Chúng ta đã cùng nhau đi trên con đường dài và đầy chông gai. Tôi đã nghe những thông tin của Đ&#228;i sứ Martin về những tiến bộ đáng ghi nhận của quý quốc dưới sự lãnh đạo của Ngài. Kể từ lúc ký kết Hiệp định Paris, qua báo cáo của ông Đ&#228;i sứ, tôi rất thích sự quyết tâm của Ngài trong công cuộc cải tổ Chính phủ để đem lại sự thịnh vượng cho Hoa Kỳ và các quốc gia khác một cách hữu hiệu hơn, ngõ hầu đem lại niềm tin cho Việt Nam cũng như trong vài năm tới đây. Quân lực Việt Nam cũng như tinh thần cao và chí nguyện hữu hiệu là một bằng chứng hiển nhiên cho các nhà lãnh đạo Hà Nội phải nhận ra rằng đã đến lúc phải tham dự vào việc duy trì bản Hiệp định Paris và nghiêm chỉnh chấp hành các điều khoản của Hiệp định như ý muốn của Ngài.

Tôi biết rằng Ngài đang lo ngại về những bước đi của Quốc hội trong việc chuyển chi viện trợ quân sự và kinh tế cho Việt Nam cũng như hoà. Tôi tin rằng Quốc hội chúng tôi phải tiếp tục, rõ ràng là những chính sách là một thách thức. Tuy còn phải đi một thời gian nữa, nhưng tôi muốn nói để ngài yên tâm rằng cuộc cùng việc trợ sự được đẩy đi về phía quân sự là một kinh tế.

Trong các thách thức quan trọng này, tôi muốn giúp đỡ của Tiến sĩ Kissinger tham dự Chính phủ mới với các cách tiếp cận ngoại giao như cũ. Cả Tiến sĩ Kissinger và Đ&#228;i sứ Martin đều ủng hộ tôi tin nhiệm vụ hoàn toàn.

Trân trọng

Gerald R. Ford

Ông Thiệu lên tinh thần đôi chút. Ít nhất, tân Tổng thống đã xác nhận là những cam kết của Hoa Kỳ đối với Việt Nam cũng như hoà. Lúc đó, tôi chưa biết gì đến những cam kết một của Tổng thống Nixon. Tổng thống Ford vừa nói với Đ&#228;i sứ Ph&#228;ng về quyết tâm của ông, bây giờ chính ông Ford lại tái xác định tính chất liên tục của chính sách Hoa Kỳ.

Mấy ngày sau khi nhận được thư của ông Ford, sau một buổi họp Hội đồng Ngoại giao, ông Thiệu bắt đầu nói chuyện thêm. Nhóm nháp ly Chivas Regal pha soda, ông hỏi qua loa về cá nhân ông Ford, vì ông này quá mới mẻ với Việt Nam. Ông hy vọng ông Ford, người đồng cấp Nixon tiến bộ, sẽ tiếp tục chính sách của và tiến nhiệm. Tôi nói với ông Thiệu về cái thông tin của M&#228; là một tân Tổng thống tiếp tục được Quốc hội dành cho một "tuần trăng mật" dài khoảng 100 ngày; đôi khi lâu hơn. Trong thời gian này, họ dành mọi sự d&#228;ng cho tân Tổng thống.

Đ&#228;i sứ tin cho Washington biết, trong cùng ngày, ông Thiệu cho Bộ Ngoại giao công bố lập trường chính thức của Việt Nam cũng như hoà về việc ông Nixon tiếp tục, bình luận rằng về Watergate là "Về những bất cập của Hoa Kỳ... Chính phủ Việt Nam cũng như hoà hoàn toàn tin tưởng vào Chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ sẽ tiếp tục được ngoại giao đã được năm với Tổng thống Hoa Kỳ theo đúng và còn được cải thiện ngoại giao chấp thuận. Bộ và Ủy Việt Nam cũng như hoà tin

tệng Hoa kỳ sẽ tiếp tục công tác với Chính phủ và nhân dân VN để thúc đẩy hòa bình trên căn bản Hiệp định Paris".

Lời nói là hợp lý và chính xác, Tổng trưởng ngoại giao Vệng Văn Bội là một luật sư đã có tiếng.

Và bối cảnh trên, sau này tôi mới phát hiện ra là khi ông Ford ký để gọi cho ông Thiệu, thực sự chính ông cũng đã không biết tầm quan trọng của nó. Khi ông viết "những cam kết mà nước tôi đã hứa hẹn với quý quốc trong quá khứ nó vẫn còn hiệu lực và sẽ hoàn toàn được tôn trọng trong nhiệm kỳ của tôi", ông đâu biết tôi thực chất những cam kết đó. Kissinger đã giấu đi hết (xem Chương sau). Ông Ford chắc chắn nghĩ là mình chỉ nói vài hứa hẹn chung chung như tuyên bố ngoại giao Việt nam công hòa các Tổng trưởng như Nixon, Johnson, Kennedy và Nixon.

Tôi sao như vậy? Nhìn lại lịch sử để nhìn xét những diễn biến hậu quả của bang giao Việt-Mỹ từ lúc đó, tôi chắc có thể luận rằng ông Kissinger đã mua ông Ford trên an phía Việt nam công hòa để khi kêu gọi trách nhiệm Quốc hội cắt xén viện trợ. Nếu ông Thiệu khi đứng trên căn bản những mặt trận sẽ gây nhiễu loạn tranh luận, đưa chính ông Kissinger vào chỗ chết. Điệu hay nhất cho Chính phủ Ford là làm sao giúp cho Sài Gòn yên lòng, làm sao cho mọi chuyển động êm dịu cho tới lúc Mỹ tháo chạy.

Sau khi cuộc Nội chiến kết thúc Dinh Độc Lập do tôi và J. Schechter viết, xuất bản năm 1986, ông Kissinger hết sức bất bình vì đã lộ ra hết. Vì có lẽ vì bối cảnh của ông Ford cũng đã được tiết lộ nên trong cuốn sách viết về Việt nam năm 2003, "Ending the Vietnam war" Kissinger nói qua loa tôi một thời gian này, những cũng chỉ nhắc tới đó nói về trên an phía Việt nam công hòa và viện trợ quân viện. Ông viết là cùng một ngày, sau khi gặp Đệng Văn Phụng, Tổng trưởng Ford đã gọi một thư cho Tổng trưởng Thiệu, trong đó có một câu do chính ông Ford viết thêm vào bản thảo như sau: Thư tiếp của Quốc hội chúng tôi phải rõ ràng, rõ ràng mà những chia sẻ là kết thúc. Tuy còn phải đi một thời gian nữa, nhưng tôi muốn nói để ngài yên tâm rằng cuộc cùng viện trợ sẽ được đẩy lùi về quân sự kinh tế.

Kissinger bình luận:

"Lúc đó của ông Ford tôi không biết rõ được sâu đậm và tầm mức của việc chia sẻ những điều về Quốc hội sau về Watergate. Vì nếu biết được như vậy thì chắc chắn bối cảnh đó (9/8/74) đã được giữ kín" (5).

Như vậy, kết quả trong cuốn sách mới nhất, tuy nhiên Kissinger vẫn không để những gì đó nói về vấn đề quan trọng nhất của bối cảnh ngày 10 tháng Tám 1974 về việc chính Tổng trưởng Ford đã tái cam kết "những gì nước tôi đã hứa hẹn với quý quốc trong quá khứ".

### **Báo động**

Vào lúc đêm hôm định chiến sau Hòa Đàm Paris (27 tháng Giêng 1973), sáu chiếc tàu chiến Mỹ đang thu dọn buồm xuôi gió trên Thái Bình Dương tiến vào hải phận Việt nam bằng đường biển quay trở về Hoa Kỳ. Số phận này là một kho dữ liệu cho Việt nam công hòa từ trước, nên kẻ nào không biết những hậu quả do Hiệp định quy định. Vậy mà nó lại đã không biết. Đó là 55.000 tấn dầu cần thiết cho quân lực Việt nam công hòa đã bị mất đi một cách bí mật. Đây là do áp dụng Hiệp định một cách máy móc hay là do một sự sắp xếp nào khác?(6).

Bí mật này, do tướng John Murray (hiện cư trú tại Springfield, Virginia) tiết lộ, cho tới nay cũng ít ai hay. Murray lúc đó là người đi đầu khi nhận chức quan Quốc phòng Mỹ Đệng Văn Bội.

Ngày 19 tháng 12, 1973, tướng Murray lại nhận được công điện từ Bộ Quốc phòng cho hay Quốc hội đã cắt viện trợ cho Đệng Văn Bội, như hậu quả của việc tiếp liệu sáu tháng còn lại của tài khóa 1973/74. Tài khóa này chấm dứt ngày 30 tháng Sáu 1974. Bộ Quốc phòng cũng yêu cầu tướng Murray để những những công trình nào của Việt nam công hòa có thể cắt giảm để



Việt nam. Lúc đó ông đã lên chức Tham mưu trưởng Bộ Quốc gia. Abrams cho biết vấn đề Việt nam trở  
khó khăn không do Ngũ Giác Đài mà là do Quốc hội. Sau đó ông vào gặp Tổng trưởng quốc  
phòng Schlesinger và trình bày nhu cầu của quân lực Cộng hòa trước ba mặt trận sĩ quan cao cấp,  
kể cả các tướng lĩnh thuộc Bộ tham mưu Liên quân. Tất cả đều hứa hẹn hỗ trợ sự cố gắng.  
Schlesinger hứa sẽ giúp, nhưng giới thích riêng quy định như cũ cùng là do Quốc hội.  
Lúc ông Viên còn đang ở Mỹ, Tổng trưởng Thiệu bèn chúng tôi sang Washington thăm để tình  
hình Việt nam kinh tế và cũng để ý theo dõi vấn đề Việt nam quân sự. Trước khi đi, Đại sứ Martin  
đến tôi xin gặp Nghị sĩ Kennedy, người lãnh đạo phong trào chống xen Việt nam cộng sản Miền Nam.  
Về mặt này, ngày sáu tháng Năm 1974, Tổng trưởng Viên đã bổ nhiệm thu nhập 43-38 để kèm vào  
Chương chi cho Ngân sách Bộ Quốc phòng mới để ưu tiên gọi là "Tu chính Kennedy" (Kennedy  
Amendment). Nhờ ta đã hay, khi ký mới tập để dài vài chục trang, nhưng khi chỉ vì ba chữ  
"Việt đi ưu tiên" (subject to) để nhét vào một câu nào đó ở một trang khúc giữa chương, là  
đã có thể làm vô hiệu hoá chương ký. Ví dụ như một chương "Việt đi ưu tiên và tôi để ý" là có thể để  
cho Việt và huỷ bỏ để để dằng. Tu chính án Kennedy chỉ thêm một chương là cấm sự đóng  
Ngân sách riêng của Bộ Quốc phòng để chi tiêu tài, cho, hay nhân danh các quốc gia Đông  
Nam Á. Thế là xong! Đông Nam Á rất rất: gọi là Việt nam. Kennedy quan niệm là Nixon đã  
"thực hiện trong việc thay đổi tính chất và mục đích của Việt nam và chính sách của Hoa Kỳ đối  
với các nước Đông Dương". Ông ta cho rằng Việt nam đã được dùng để kéo dài cuộc chiến. Theo  
Kennedy, "nếu không để tập trung tâm vào việc thi hành những mục tiêu chính trị của thoả thuận  
ngừng chiến... thì mục đích của những món tiền chi tiêu khổng lồ ở VN không phải là để... cứu  
nạn nhân chiến tranh, hay kiếm tiền để xỏ sổ mà chỉ là để mua thời gian cho Chính phủ Thiệu kéo  
dài chiến tranh"(10).

Tuy có quen biết ông thì cùng là hội viên trong hội Sinh Viên Công giáo Newman lúc còn ở quê  
hạt Virginia, tôi miễn cưỡng phải đến thăm ông này. Dù sao, tôi nghĩ vì tình bạn ông sẽ cho  
tôi chút thời gian giới thiệu thích về nhu cầu Việt nam để xây dựng hoà bình tại Miền Nam, chỉ không  
phải để "kéo dài chiến tranh".

Ngày 15 tháng Năm, tôi tìm văn phòng ông ở Tổng trưởng Viên. Phòng của ông là Jerry Tinker tiếp  
đón. Tuy có hẹn trước, nói rằng ông ta rất bận rộn. Gặp Kennedy được một chút lát, tôi tóm tắt  
tình hình kinh tế, xã hội và quân sự tại Miền Nam, và yêu cầu ông để ý Việt nam. Ông  
bày tỏ thiện cảm, và nhắc lại vài kỷ niệm ở hội Sinh viên Công giáo lúc còn là sinh viên. Nói  
được một câu thì ông cười nhìn để để và tay vờ vờ vàng. "Tôi phải đi gặp ngay một phiên họp  
khác". Thấy bí, tôi xin đi theo một quãng để trình bày thêm.

Khi rời khỏi qua hành lang Tổng trưởng Viên, ông Kennedy đi nhanh, tôi phải theo cho kịp,  
và đi về trình bày. Tôi cảm thấy thân phận mình như một người đi cầu xin, lo sợ đi theo một  
anh nhà giàu!

Tìm gặp phòng họp, ông để để, người đưa trên một cái sofa ngồi xuống, nói chuyện với tôi được  
vài phút. Nhưng nói gì thì nói, Kennedy vẫn không thay đổi. Ông bắt tay tạm biệt và bước vào  
phòng họp. Tôi ước ao xách cặp ra về.

Ngày 11 tháng Bảy, 1974, Kennedy để nghĩ một Việt nam kinh tế cho Việt nam cộng hoà là 50%!

**Khử trừ trừ chi**

Sau Kennedy, chúng tôi tìm Bộ Quốc phòng gặp Eric Von Marbod, lúc đó là Đại tá Phó Phó tá  
Tổng trưởng quốc phòng và An ninh quốc tế! Ông này có rất nhiều kinh nghiệm và tiếp Việt nam. Vì  
Tổng trưởng Thiệu muốn biết rõ về tình hình thực sự của quân Việt nam, tôi yêu cầu ông cho biết  
những con số thực tế chứ không phải lý thuyết.

Tôi rất buồn phải nói thật với anh rằng một quân Việt nam đang tiêu cho Việt nam cộng hoà thực sự  
chỉ có 625 triệu, và có thể chỉ có 500 triệu". Ông giới thiệu là dù Quốc hội có chấp nhận một

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiễn Hợng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

---

viễn trử hợn mợt tử thì phợn còn lợi cho Miễn Nam cũng quá ít ợi. Tôi bợng, "Đấy này", ông xẻ mợt tử giợy trong cuợn sợ tay, viễt vợi xuợng cho tôi coi. Và tôi ghi:

Quần Viễn cho Viễt nam, Lào (và Kampuchia): \$1.126 triễu;

Phợn Lào (và Kampuchia): \$110 triễu; sau đó còn phợi khợu trử đã trử chi cho tài khoá trử c: \$266 triễu;

Mua máy bay F-5E: \$125 triễu;

Còn lợi \$625 triễu.

Ông thêm, "sợ tiễn thợc sợ dùng đợc có thợ chợ còn 500 triễu sau khi trử ngân khoợn chi phí cho cợ quan DAO Sài gòn". Ông còn nói "ngân khoợn đã đợc phân phợi, chợng còn làm gì khác đợc cợ nợ a." Vào thợi đợm đó, chợa có "chợn chi" cho ngân sách viễn trử đợt khoát cho Miễn Nam, bợ Quợc phòng phợi đợa vào mợt biễn pháp gợi là "nghợ quyợ tợ pợ c" (continuing resolution), mợt thợ tợc vớ vớ đợ chi tiêu.

"Vớ sao có vợ khợu trử vào năm trợ c?" Tôi hợi.

Ông cợ tợ nghĩa là hiễn trong nguợn tiễp liễu cho Viễt nam cợng hoà, mợt sợ quân nhu đã đợc mua trong tài khoá 1974, nhợng bây giợ phợi thanh toán. Đây là mợt sợ viễc quan trợng mà ít ai biễt vì nó cợ tợ nghĩa tợi sao vợn đợ tiễp liễu cho quân đợi Viễt nam cợng hoà đã trử nên quá khó khăn kợ tợ hợ 1974. Chính Đợi sợ Martin đã hợ tợc bợc tợc khi biễt chuyợn khợu trử này vì cợ ông cũng nghĩ là tiễn năm nào thì tiêu cho năm đó chợ sao có thợ tính vòng lợi? Ông cho trợc trợc này phợn lợn là do kợ toán nợi bợ cợa Bợ Quợc phòng, gợi hợ là nhợng tay đợ đợm tài chánh (fiscal whores). Ông nói, chính vì chuyợn "kợ toán" lợi thôi này mà tợi gian đợn chuợn chi tợi Quợc hợi, quân viễn cho tài khoá 1975 đã bợ cợ tợ giợm.

Thợc ra tôi cho rợng lúc đó nhu cợu tiễp viễn bên Trung Đợng lên quá cao nên tợn kho quân đợng bợ nhợng và đã có nhợng xoay xợ bợ tợ tiễp liễu cho Viễt nam cợng hoà đợ còn đợn sang cho Do Thái.

Còn 125 triễu cho chợng trờng F-5E, tôi hợi Marbod xem có thợ du di sang nhợng khoợn nhợ đợn đợc, xǎng nhợ tợ không? Ông cho biễt là không đợc vì mợi viễc đã kợ hoợch xong rợi. Năm 1973, quân viễn là 2,2 tợ, bây giợ trong thợc tợ còn có 500 triễu! ợy là nợ Quợc hợi chuợn chi 1,126 tợ.

Vợ tợi Sài gòn, chúng tôi vợi phợc trờng lên Tợng thợng. Chợng có tin gì tích cợc lợi phợi trờng bày nhợng con sợ tuyợ tợ vợng do Von Marbod đợa ra! Tôi nói vợi ông Thiợu: nhợ vợy thì trong thợc tợ, so sánh vợi mợc trung bình cợa nhợng năm 1971-1973 (đợu chợ nhợ theo lợm phát), khợ năng tác chiợn cợa Viễt nam cợng hoà bợ giợm khoợng 60%! Nhợn xét này cũng trờng hợp vợi ợc tính cợa Bợ Tợng tham mợu vợ tình hình cuợi năm 1974.

Sau này, trong tợp hợi ký "Đợi Thợng Mùa Xuân", thợng tợng Vǎn Tiễn Dỡng cợa Hà Nợi đã viễt vợ đợng cợ thúc đợy Bợc Viễt lợy quyợ tợ nhợ mợ cuợc tợng tợn công Miễn Nam: Mợ đã giợm viễn trử làm cho kợ hoợch tác chiợn và xây đợng lợc lợng quân đợi Sài gòn không thợ thợc hiễn theo nhợ ý mợn". Đó là vì "hoợ lợc đã sút giợm gợn 60% vì thiợu bom, đợn; khợ năng di đợng cũng giợm đợ 50% vì thiợu máy bay, xe cợ, và nhiên liễu"(11).

Sau khi nghe tôi phợc trờng, ông Thiợu lợng thợnh, suy tợ. Ông mím môi, chợp tay sau lợng bợc ra khợi phợng, lợng thợng đợ vợ phợa căn lợu riêng cợa gia đờng ông. ánh mợt ông đǎm chiếu, tợ lợ.

### **Bǎi cát sa lợy**

Ngày 16 tháng Tám, trong buợi hợp cuợi cùng vợi các tợng lǎnh Viễt nam trợc khi vợ nợc, tợng Murray lợu ý hợ nên suy nghĩ cho kợ vợ tình hình tiễp liễu khó khăn trong nhợng tháng cuợi năm 1974 và sang năm 1975. Ông khuyên hợ nên thu gợn tuyợn phợng thợ lợi, tợp trung quân đợi và đợn đợc đợ phợng thợ vùng đợng dân cợ đợc bợ biễn.

Vào tối Ngũ Giác Đài, ông nộp tờ trình về tình hình Việt nam trước cuối 1972 (tức là trước Hiệp định Paris) tới lúc ông rời Sài Gòn. Trong bản "Phúc trình về Việt nam, từ 12 tháng 1- 1972 tới 21 tháng Tám, 1974", dài gần 250 trang, ông phân tích chi tiết tình hình quân nhu, quân số, đơn vị của các quân, binh chủng. Đưa ra dự đoán, ông chứng minh tình trạng thiếu hụt về kỹ thuật, thiếu hụt của Quân lực Việt nam cộng hòa. So sánh nó với khả năng của Quân lực Bắc Việt đang hoạt động tại Miền Nam, thì quân là một trở ngại.

"Tôi chắc chắn rằng đi vào một nhà mà một Tổng lãnh có thể làm được khi về hưu là nộp lệ (cho Bộ Quốc phòng) cái đầu gối của mình cùng với bộ quân phục, rồi sau đó thì xếp hàng ý kiến của mình vào một xó nhà" (12).

Murray trích dẫn lời của một người bạn danh Omar Bradley (1959) để bắt đầu bản Phúc trình. Ông hỏi sự chắc chắn trích Quốc hội đã cắt viện trợ và thông tin phê bình những rắc rối khó khăn do chính Bộ Quốc phòng Mỹ gây ra. Nó đã gây ra cho Miền Nam và cho chính ông một số bất an, không xác định được mức viện trợ tháng này qua tháng khác, cũng như viện trợ ràng buộc đi kèm theo viện trợ, đặc biệt là tài khóa 1974 và 1975. Tình trạng này gây bất tiện khó khăn về phương diện liên lạc, không biết thế nào mà đột ngột họ chọn cho chiến trường, như là ngẫu nhiên mù chui trò thẩu cáy trên một sân mìn, đó là tình huống của tài khóa 1974. Và còn tiếp tục vào tài khóa 1975", người Murray viết trong tập Phúc trình (13). Cũng như Đới Sĩ Martin, Murray nêu những những người của viện Bộ Quốc phòng khờ trong tài khóa 1975 những sự tiến đã tiêu vào tài khóa 1974, làm gián đoạn dòng tiếp liên, rồi còn bao nhiêu tái thối thu giá cả vật liệu, nào tính thêm tiền, rồi trở vào viện trợ, nào bàn đến chi tiêu viện trợ, hết mức này thì mức khác.

Đã vậy kho hàng thiếu gian tiếp về lúc đứt hàng, về chuyển qua đi đúng, thì lúc cấp bản phí thì thì là 120 ngày. Đây là nhu cầu Bộ Quốc phòng hợp tác mau lẹ. Nếu không, thì lợi phí của thêm vào đó thiếu gian chếm trong việc đáp ứng yêu cầu đứt hàng (back order). Vì thì sự sụp đổ của hợp tác của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, họ quyết là cuối năm 1974, Việt nam cộng hòa phải gánh chịu tình trạng "tiền". Trong trường hợp khẩn cấp, dù còn tiền những cũng chỉ là tiền chết. Murray đi tới kết luận:

"Một quân đội không thể đứng vững với đội phương tiện của lâu nữa nó phải đứng trên bãi cát sa lầy (quick sand)" (14).

Một buổi tối sau một ngày dài làm việc vào đầu hè 1974, ông Thiệu bị tâm tư:

"Thật khó mà tin được. Thoạt tiên ở Midway (hợp với Nixon năm 1969), họ nói với tôi là Mỹ sẽ rút vài ngàn quân, nhưng còn duy trì nửa triệu quân chiến đấu ở Việt nam; sau đó, họ rút thêm quân, và nói sự trang bị cho quân đội Việt nam cộng hòa để đến bù sự rút thoái này. Đến năm 1972, khi rút thoái tiến nhanh hơn, họ nói với tôi "Địch có lo, chúng tôi sẽ đóng lại một lực lượng (residual force) là Mỹ sẽ tăng cường yểm trợ bằng không lực. Đến khi họ rút lui toàn bộ, các lực lượng không quân, họ hứa sẽ tăng viện trợ và tiếp tục duy trì sự có mặt của Địch hỗ trợ cùng các căn cứ không quân ở Thái Lan để yểm trợ khi cần. Bây giờ, anh nói với tôi viện trợ Mỹ bị cắt 60 phần trăm. Vậy ta còn gì nữa?"

Tình hình viện trợ thì như vậy, nhưng như đã trình bày ở trên đây, đang lúc Việt nam cộng hòa lo lắng, thì khi về lúc đi lên chức Tổng thống thay ông Nixon, ông Gerald Ford lại với vàng trên an ông Thiệu (ngày tháng 10 tháng Tám)

"... Tôi biết rằng Ngài đang lo ngại... nhưng tôi muốn nói để Ngài yên tâm rằng, cuối cùng viện trợ sẽ được dự đoán quân sự liên kinh tế".

**Phần 1 của F-5E**

Khi nghe ông Thiệu kể về những cam kết của Hoa Kỳ theo những giai đoạn trong tiến trình rút quân khỏi Miền Nam, chúng tôi thấy ông căng thẳng quá, nhưng cũng không biết nói gì hơn.



Tuy nhiên tôi nhậ ra còn 75 chiậ c phiậ F-5E nậ m trong ngân khoậ cũ nhậ ông Marbod đã cho hay, nhậ ng chậ a biậ t bao giậ mậ i giao cho Viậ t nam cậ ng hoà. Ông Thiậ u ngậ c nhiên vậ sậ không chậ c chậ n này. Tôi đậ nghậ , và ông chậ p thuậ n xúc tiậ n ngay viậ c này. Trậ i Washington củ i tháng Bậ y, 1974 theo dõi tình hình viậ n trậ và làm viậ c vậ i củ quan USAID đậ xin thêm ngân khoậ n nhậ p củ ng và tái thiậ t, chúng tôi tậ i thậ đô Hoa kậ giậ a lúc chiậ n đậ ch buậ c tậ i Nixon đang sôi nậ i. Trậ i Washington nóng đậ n bậ c hậ i không kém gìậ Sài gòn.ậ Ngũ Giác Đậ không khí làm viậ c khác hậ n vậ i nhậ ng lậ n trậ c tôi tậ i. Đậ u hiậ u phậ c tậ p hiậ n ra khá rõ ràng. Vậ Watergate đang chiậ m hậ t thậ i giậ Quậ c hậ i, còn đậ u mà bàn đậ n viậ n trậ cho Viậ t nam cậ ng hoà. Ngân khoậ n viậ n trậ tậ m thậ i phậ i đậ a vào mậ c đậ ngân sách củ a tài khoá năm trậ c, theo mậ t thậ tậ c là "giậ i pháp tiậ p nậ i" (Continuing Resolution) vì vậ y không có gì chậ c chậ n củ . Trậ c khi vậ Sài gòn, tôi đậ n gậ p Von Marbod vậ vậ 75 phiậ F-5E. Ông giậ i thích là tiậ n còn trong ngân sách, nhậ ng hẩ ng Northrop (ngày nay là Northrop Grumman) củ n có thậ i gian sậ n xuậ t; sau đó các bậ phậ n sậ đậ c lậ p rậ p Philippines rậ i mậ i giao cho Sài gòn. "Cậ Đậ Loan và Iran đậ u xin F-5E. Hậ có thậ đậ c củ u tiên hậ n Viậ t nam cậ ng hoà".

Ông cho biậ t ngoài ra lậ i còn khó khẩ n vì nhậ ng giậ i hậ n "mậ t-đậ i-mậ t" củ a Hiậ p đậ nh Paris. Máy bay F-5E (còn giậ i là Tiger 2 đậ c ra mậ t tậ i Hawthorn, California tháng Tám, 1972. Nó tậ i tân hậ n loậ i F-5 (còn giậ i là "Freedom Fighter" hiậ n có củ a Viậ t nam cậ ng hoà: có khậ năng thao đậ n cao hậ n, tậ m bay dài hậ n, củ t cánh nhanh hậ n, tậ c đậ nhanh hậ n và sậ c chậ nhiệ u hậ n. Tôi nhậ Marbod giúp đậ gậ p ông Thomas Jones, Chậ tậ ch hẩ ng sậ n xuậ t máy bay Northrop. Marbod sậ p xậ p và đậ a tôi tậ i hẩ ng Northropậ Century City, gậ n Los Angeles. Sau khi nghe giậ i thích rậ ng quân đậ i Viậ t nam cậ ng hoà đã bậ tậ n thậ t nậ ng nậ vì thiậ u không lậ c yậ m trậ , ông Jones cho biậ t Northrop sậ n xuậ t máy bay đứ ng hậ n kậ nhậ ng vì có nhiệ u khách hàng, chúng tôi đã phậ i xét lậ i nhu củ u củ a các ông". Theo nhậ lậ i củ vậ n củ a Marbod, tôi củ thuyậ t phậ c ông giao cho Viậ t nam cậ ng hoà ba phiậ đoàn (36 chiậ c) trậ c Giẩ ng Sinh 1974. "Tậ i sao các ông củ n trậ c Giẩ ng Sinh?" ông Jones thậ c mậ c. "Chúng tôiậ c đậ n năm 1975 sậ là năm gay go nên chúng tôi củ n phậ ng tiậ n chiậ n đậ u". Marbod đậ n nên nói vậ i ông ta rậ ng nậ u củ n, Tậ ng thậ ng Thiậ u sậ yêu củ u bậ Quậ c phò ng Mậ thanh toán sậ m cho Northrop. Ông Jones tậ vậ thoậ i má i và hậ a: "Tôi sậ củ gậ ng giúp ông và quậ c gia củ a ông". Củ i năm đó, Không Quân Viậ t nam cậ ng hoà nhậ n đậ c mậ t sậ F-5E thay thậ máy bay F-5 cũ. Ông Jones gậ i vậ biậ u Tậ ng thậ ng Thiậ u mậ t chiậ c F-5E mậ u bậ ng plastic. Ông Thiậ u rậ t thích chiậ c máy bay mậ u và đậ nó ngay đậ ng sau bàn hậ p trong Phò ng Tình Hình, củ nh chiậ c đậ n thoậ i khậ n củ p đậ ng sau ghậ ông (xem hình hậ p vậ i phậ i đậ n Weyand).

### **Tin sét đánh**

ậ mậ c quân viậ n nhậ tài khoá 1972-73 là hai tậ đô la mậ t năm thì tậ i 1974-75, sau cú sậ c đậ u lậ a, cũng chậ còn mậ i lậ c khoậ ng mậ t tậ hai, khó đậ phậ ng tiậ n chậ ng đậ i nậ u có mậ t củ c tậ ng tậ n công. Tậ i lúc Tậ ng thậ ng Nixon tậ chậ c, ông bậ t buậ c phậ i ký thành luậ t mậ t mậ c tậ i đậ ngân sách quân viậ n cho Viậ t nam cậ ng hoà tài khoá 1974-75 là mậ t tậ . Tính vậ mậ i lậ c sau lậ m phát thì quậ là ítậ i. Tậ mậ c này, quân viậ n còn phậ i đậ qua giai đậ n "chủ n chi" tậ i Quậ c hậ i nậ a. Và tậ lúc đó, Viậ t nam cậ ng hoà mong đậ i tậ ng giậ cho qua cái tình trậ ng bậ tậ n củ a chủ n chi: hậ t Uậ ban này tậ i Uậ ban khác, hậ t Hậ Viậ n tậ i Thậ ng Viậ n, tậ i ngày đậ cậ t viậ n trậ . Mậ i lậ n mang ra bàn cãi là lậ i có nhậ ng lậ n đậ u chậ trích, bậ xậ u Chẩ ng phậ Miậ n Nam. Củ i cùng thì mậ i viậ c đã trậ nên rõ ràng. Chậ vài ngày sau khi Tậ ng thậ ng Ford viậ t bậ c thậ ngày 10 tháng Tám 1974 cho ông Thiậ u (khuyê n ông đậ ng có lo vì tuy thậ tậ c tậ i Quậ c hậ i rậ m rậ , nhậ ng "sau cùng sậ đậ c đậ y đậ củ vậ quân viậ n lậ n kinh viậ n") Uậ ban Chủ n Chi Thậ ng Viậ n đã củ tậ "mậ c chậ p thuậ n" là mậ t tậ xuậ ng còn 700 triậ u. Đó là "mậ c chủ n chi".

Thúc là tin sét đánh cho Bộ Tổng tham mưu, vì nó thúc sự phẫn nộ nhất chiểu hưởng không thể đo lường được của quân viên. Quê hương hình như đã ly dị với tân lang thúc ng trớ c khi tuấn trắng mặt bặt đầu. Niềm hy vọng khi nhận được c thúc đầu tiên của ông Ford đã tan biến như mây khói.

Ngoài chiến trường thì ở Vùng I, từ cuối hè, hai sư đoàn chính quy của Bộ Chỉ huy - Sư đoàn 304 và Sư đoàn 2 - đã hoạt động ở vùng đồi núi hai quần Đỉnh Đỉnh và Thung lũng Đỉnh phía Tây Nam Đà Nẵng. Tháng Chín, sư đoàn 324 lại tăng viện, chiếm trở quần Đỉnh Đỉnh, và vùng đồi núi cao phía Nam Thiên, phi trường Phú Bài khó có thể sống được tiếp liệu cho Huế. Trường Ngô Quang Trường cho Sư Đoàn 1 với sự tăng cường của Biệt động quân, phẫn công đả phá lại đợt đại bôn chiếm. Tuy nhiên, bao nhiêu kho đạn dự trữ ở Vùng 1 bặt đầu với và sự binh sĩ trường thúc ng bôn nhiên với tăng: mùa Hè năm đó đã hình thành một mùa Hè đả phá hai, trường một mùa Đông- Xuân đả phá sông.

Từ cuối năm 1974 thì đạn dược và xăng nhớt gần cạn. Theo dự tính của Bộ Tổng tham mưu: dự trữ đạn dược trên kho còn cung cấp được từ 30 tới 45 ngày (15). Đỉnh trường Cao Văn Viên kể chuyện tình hình chiến sự cấp tiếp tục xảy ra theo cùng một nhịp điệu: "sự kiện trên kho súng hất vào tháng Sáu 1975, nếu không nhận được thêm viện trợ". Trong thúc kiện, Miền Nam đã không nhận được thêm viện trợ. Và nếu trong tháng 4-1975, Quê hương đã bị quy tụ bắc đi hất: một trường cũng không cho thêm (xem chương 9).

Nhưng vậy, ta có thể đặt câu hỏi quan trọng về phương diện lịch sử, là: nếu như không có biến cố 30-4-1975 thì tới tháng Sáu, cho giả định là tháng Tám hay tháng Chín, quân lực Việt nam công hoà sẽ xảy gì mà chiến đầu?

**Đã đến lúc phải giải ngũ?**

Một quân viên đã nát, một kinh viên càng thêm nát.

Nhóm "Indochina Resource Center" (Trung tâm tài nguyên Đông Đỉnh) là một tổ chức phi chính phủ chuyên nghiên cứu về Việt Nam. Họ hoạt động rất hữu hiệu, đi gặp từng người phẫn tá, trường thúc ký của các nghề sĩ, dân bị, tham dự và theo dõi cuộc họp của tất cả các Ủy ban liên hợp, từ Hội Viên tới Trường Việt. Và họ đã thành công.

Thoạt tiên Quê hương bắt thay đổi ngân khoản viện trợ trong chương trình "Thúc phẫn phẫn song hoà bình" (Food For Peace hay PL 480) từ "cho không" sang "cho vay". Trường nay, sự giao viện trợ hàng năm sự hất là cho không mà phẫn hoàn lại như như món nợ. Tuy nhiên, vì là nợ dài hạn nên ngay lúc đó trường này có tác dụng về tinh thần hơn là thúc kiện.

Từ biến cố thúc hai mối nguy. Vào đầu năm 1974, có tin đồn dự là Quê hương Hoa kỳ sẽ đi tới viện cứu trợ cứu dùng viện trợ dự tài trợ ngân sách Quê hương phòng. Vài tháng sau thì tin đồn thành sự thúc kiện. Trường kiện, 75% sự thiểu hất ngân sách là do tài trợ bôn tiếp của Quê hương đả phá giá (Counterpart Fund). Quê hương đả phá giá là một ngân khoản thu được khi tiếp viện Trường Nhẫn Cống (CIP) được đả phá ra bôn Việt nam. Thí dụ, một thúc trường gia muấn như công bôn gòn phẫn đem tiếp viện Trường nam dự ngân hàng xin mua Mổ kim mổ tín dụng thúc. Sự kiện này được đả phá vào Quê hương đả phá giá. Dự nay, không như trường viện trợ đã bôn giếm, mà Quê hương đả phá giá lại không còn được dùng dự chi tiêu cho quân phòng nữa.

Khi công quan USAID cho biến tin này, kinh kiện - Tài chính vô cùng bôn rần, như ng mối nguy đả phá ý sự không phẫn biến. Chính phẫn phẫn như dự các viên chức USAID có nhuều thiển cứu trợ giúp chuấn bôn áp dụng một cách linh kiện linh kiện và linh kiện khi luật này có hiệu lực, như một sự tiếp m bôn có thể phẫn giếm hai hay ba sự sách khác nhau (một sự cho sự thu, một cho công ty và một cho cá nhân mình). Sau khi bàn bôn kiện, chúng tôi tìm cách đi vòng và kể chuyện là sự làm ba ngân sách: Ngân sách quân phòng, Ngân sách kinh kiện, và Ngân sách nhân đả phá:

- Ngân sách quân phòng sự do thuấn nối đả phá tài trợ;

## Khi Đệng Minh Tháo Chửy - Phấn III - Chửng 8: Khi Đệng Minh Tháo Chửy.

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiễn Hửng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

- Ngân sách kinh tế do cả Quốc đội giá và vốn n trứ thứ c phứ m lứ n các nguứ n đứ vay khác tài trứ ;  
- Ngân sách nhân đứ o, căn bứ n là giúp đứ ng bào tứ nứ n (đứ c ông Kennedy đứ ng hứ ) sứ do vốn n trứ nhân đứ o cả a Mứ tài trứ .

Chúng tôi biứ t mánh lứ i này cũng không bứ n vì trung tâm phứ n chiứ n kia sứ phát giác và tìm cách chứ n. Vứ lứ i hứ cũng đứ thành công vì sứ nói "tứ n trong kho, khó mà phân biứ t đứ c nó đứ n tứ đứ u".

Tứ i Washington hứ i 3:30 giứ chiứ u ngày 13 tháng Năm, khi tôi gứ p ông Nooter (chứ không phứ i Nutter), mứ t quan chứ c cao cả pứ USAID đứ c trách vứ Viứ t nam, ông lứ u ý ngay là:

"Rứ t nguy hiứ m! Nứ u theo đứ ng luứ t thì tứ 31 tháng 12, 1974, Viứ t nam cả ng hoà sứ không còn đứ c dùng Quốc đội giá vốn n trứ nhứ p cả ng đứ tài trứ bứ Quốc cả phòng".

Nói trứ ng ra là không đứ c dùng tứ n tứ Quốc đội giá đứ trứ lứ ng cho quân đứ i nứ a. Quân sứ Cứ ng hoà lúc đó là mứ t triứ u hai. Trong tình cả nh này, kứ t đứ u 1975, cả quan USAID đã nhứ m mứ t làm ngứ đứ Sài gòn không thi hành nhứ ng giứ i hứ n vứ kinh viứ n, tứ c là cả tiứ p tứ c lứ y tứ n đứ Quốc đội giá đứ tài trứ Ngân sách Quốc cả phòng. Nhứ ng nhứ thứ đứ c bao nhiêu lâu? Chứ c cũng chứ dứ m bứ y tháng là bứ bứ i lứ !

Ngoài ra ông Nooter còn lứ u ý là có thứ phứ i cả n tứ i mứ t luứ t sứ đứ biứ n hứ (cứng chứ là tứ m thứ i) cho Viứ t nam cả ng hoà trong trứ ng hứ p bứ nhóm phứ n chiứ n phát giác và công kích. Chứ a xong, khi chúng tôi vứ tứ i Sài gòn, tứ ng Murray lứ i cho biứ t thêm: sau quyứ t đứ nh trên, Quốc cả hứ i còn đứ thêm bứ c nứ a: Tứ ngày 31 tháng 12, 1974, VNCH sứ không còn đứ c dùng Quốc đội giá cả viứ n trứ nhứ p cả ng đứ trứ lứ ng cho cả nh sát nứ a. Lứ c lứ ng cả nh sát lúc đó là 120.000 ngứ i.

Khi vứ hứ u, tứ ng Murray bình luứ n vứ vứ này trong Phứ trình cả ông: "Quốc cả hứ i thì cả m Cứ quan Viứ n Trứ USAID tài trứ cho lứ c lứ ng cả nh sát, ông Tứ ng Trứ ng Quốc cả phòng thì cả m luôn cả chúng tôi (Cứ quan quứ c phòng DAO) tài trứ cho hứ ". (16).

Phứ i báo cáo nhứ ng tin tứ c biứ t này cho Tứ ng thứ ng Thiứ u là mứ t trong nhứ ng công viứ c khó khứ nhứ t đứ i vứ i cá nhân chúng tôi trong quá trình làm viứ c vứ i ông.

Nhìn vào viứ n cả nh kinh tế, tài chính và quân sứ Miứ n Nam cuứ i năm 1974 nhứ nhìn vào chân trứ i tím. Nhứ ng đứ m mây đen đứ c đứ ng ùn ùn kéo tứ i báo hiứ u cho mứ t cả n bão tứ tứ xa xa.

Và nhứ vứ y, ta có thứ đứ t thêm mứ t câu hứ i khác: tứ năm 1976 Viứ t nam cả ng hoà sứ lứ y tứ n đứ trứ lứ ng cho quân đứ i và cả nh sát? Sau 30 năm, tôi cũng chứ a tìm ra đứ c câu trứ lứ i. Khi không còn tứ n trứ lứ ng, chứ c chứ còn mứ t giứ i pháp là giứ i ngứ ?

Trên thứ c tứ , năm 1974 đã là năm quyứ t đứ nh sứ mứ nh cho Miứ n Nam Nam rứ i vứ y

### Chứ thứ ch:

- (1) Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 27-30.
- (2) Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 27-30.
- (3) Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 27-30.
- (4) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 494; Geald Gerald Ford, Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 137.
- (5) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 495.
- (6) Phứ ng vứ n tứ ng Murray, ngày 10-5-1985, và ngày 12-2-1986.
- (7) Phứ ng vứ n tứ ng Murray, ngày 12-2-1986.
- (8) Legro, Vietnam from cease-fire to capitulation, trang 80.
- (9) Cao Văn Viền, The Final Collapse, trang 54-55.
- (10) Trứ ch trong "Vietnam at the Balance", Báo cáo đứ c biứ t cả a Uứ ban chứ đứ o đứ ng Cứ ng Hoà, Hứ Nghứ Viứ n Hoa kứ , do James Cowin, trang 1-2.
- (11) Văn Tiứ n Dứ ng, Our great spring victory, trang 17-18.

## Khi Đàng Minh Tháo Chạy - Phần III - Chương 8: Khi Đàng Minh Tháo Chạy.

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hùng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

---

- (12) John E. Murray, Vietnam Report (Báo cáo cho Bộ Quốc phòng và Việt nam), trang 62-63.
- (13) John E. Murray, Vietnam Report, trang 91.
- (14) John E. Murray, Vietnam Report, trang 55.
- (15) Cao Văn Viên, The Final Collapse, trang 92.
- (16) John E. Murray, Vietnam Report, trang 92.

hết: [Phần III - Chương 8](#), xem tiếp: [Phần III - Chương 9](#)